

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy trình đàm phán, ký kết và thực hiện
Hợp đồng mua bán điện các dự án nhà máy điện**

TỔNG GIÁM ĐỐC TẬP ĐOÀN ĐIỆN LỰC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 26/2018/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Điện lực Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐTV ngày 25/01/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy chế về công tác sản xuất kinh doanh điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Nghị quyết số 467/NQ-HĐTV ngày 13/9/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam về việc ban hành Quy trình đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng mua bán điện các dự án nhà máy điện;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Ban Thị trường điện Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy trình đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán điện các dự án nhà máy điện”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Quyết định số 373/QĐ-EVN ngày 27/3/2019 hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực.

Điều 3. Các Phó Tổng giám đốc EVN, Trưởng các ban thuộc Hội đồng thành viên EVN, Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng thuộc Cơ quan EVN, Giám đốc các đơn vị trực thuộc EVN; Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc/Giám đốc Công ty TNHH MTV cấp II và Công ty TNHH MTV cấp III; Người đại diện phần vốn của EVN, của Công ty TNHH MTV cấp II tại các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- HĐTV (để b/c) ;
- Các Ban EVN;
- Lưu: VT, TTĐ.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Đình Nhân

MỤC LỤC

| | |
|--|-----------|
| CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG..... | 3 |
| Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng | 3 |
| Điều 2. Định nghĩa và quy định về các từ viết tắt | 3 |
| Mục 1. THỎA THUẬN ĐẤU NÓI..... | 5 |
| Điều 3. Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nối thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN..... | 5 |
| Điều 4. Thẩm định Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nối và Thoả thuận đấu nối | 6 |
| Mục 2..... | 8 |
| THỎA THUẬN SCADA/EMS (SCADA/DMS), HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỀU ĐỘ, RƠ LE BẢO VỆ VÀ TỰ ĐỘNG..... | 8 |
| Điều 5. Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa..... | 8 |
| Mục 3..... | 10 |
| THỎA THUẬN ĐO ĐẾM..... | 10 |
| Điều 6. Thỏa thuận đo đếm..... | 10 |
| Điều 7. Tiếp nhận Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA | 12 |
| Điều 8. Kế hoạch đàm phán PPA..... | 13 |
| Điều 9. Đàm phán và ký tắt PPA với CĐT | 13 |
| Điều 10. Trình Dự thảo PPA | 15 |
| Điều 11. Thẩm định và trình duyệt PPA | 17 |
| Điều 12. Thông qua và ký kết PPA thuộc thẩm quyền của EVN..... | 19 |
| CHƯƠNG II. THỰC HIỆN PPA | 19 |
| Điều 13. Thực hiện các thỏa thuận trước ngày PPA có hiệu lực | 19 |
| Điều 14. Việc thực hiện PPA sau ngày PPA có hiệu lực | 19 |
| Điều 15. Trách nhiệm của các Ban EVN trong việc theo dõi thực hiện PPA | 20 |
| CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN | 21 |
| Điều 16. Chế độ báo cáo và bảo mật..... | 21 |
| Điều 17. Kiểm tra và xử lý vi phạm..... | 22 |
| Điều 18. Tổ chức thực hiện..... | 22 |
| PHỤ LỤC. | 23 |

QUY TRÌNH

ĐÀM PHÁN, KÝ KẾT VÀ THỰC HIỆN

HỢP ĐỒNG MUA BÁN ĐIỆN CÁC DỰ ÁN NHÀ MÁY ĐIỆN

*(Ban hành kèm theo quyết định số /QĐ-EVN ngày tháng năm 2022
của Tập đoàn Điện lực Việt Nam)*

CHƯƠNG I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy trình này quy định trình tự, thủ tục đàm phán, ký kết và thực hiện Hợp đồng mua bán điện giữa Tập đoàn Điện lực Việt Nam, các đơn vị thành viên thuộc EVN với các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án nhà máy điện (không bao gồm dự án/Hệ thống điện mặt trời trên mái nhà).

2. Đối tượng áp dụng:

Quy trình này áp dụng đối với:

- a) Tập đoàn Điện lực Việt Nam (sau đây gọi tắt là EVN).
- b) Công ty con do EVN nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp II).
- c) Công ty con do Công ty TNHH MTV cấp II nắm giữ 100% vốn điều lệ (Công ty TNHH MTV cấp III).
- d) Người đại diện phần vốn của EVN, Người đại diện phần vốn của Công ty TNHH MTV cấp II tại các công ty cổ phần, công ty TNHH hai thành viên trở lên (sau đây gọi tắt là Người đại diện).

Điều 2. Định nghĩa và quy định về các từ viết tắt

1. *DMS* (viết tắt theo tiếng Anh: Distribution Management System) là hệ thống phần mềm tự động hỗ trợ việc quản lý, giám sát và điều khiển tối ưu hệ thống điện phân phối.

2. *Dự án năng lượng truyền thống điện* là dự án nhà máy thủy điện có tổng công suất đặt trên 30 MW (trừ trường hợp dự án được hưởng cơ chế biểu giá chi phí tránh được) và các dự án nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch (than, dầu, khí).

3. *Dự án năng lượng tái tạo*: là dự án nhà máy điện gió, mặt trời, địa nhiệt, thủy triều, thủy điện nhỏ (bao gồm dự án được hưởng cơ chế biểu giá chi phí tránh được), sinh khối, chất thải rắn.

4. *EMS* (viết tắt theo tiếng Anh: Energy Management System) là hệ thống phần mềm quản lý năng lượng để vận hành tối ưu hệ thống điện.

5. *SCADA* (viết tắt theo tiếng Anh: Supervisory Control And Data Acquisition) là hệ thống thu thập số liệu để phục vụ việc giám sát, điều khiển và vận hành hệ thống điện.

6. Hệ thống thông tin điều độ: Là hệ thống thông tin được sử dụng trong vận hành hệ thống điện bao gồm điện thoại trực thông (hotline), điện thoại quay số và kênh truyền dữ liệu, kết nối các nhà máy điện, trạm biến áp với các trung tâm điều độ.

7. Thỏa thuận đấu nối: Là thỏa thuận giữa CĐT và đơn vị truyền tải điện hoặc đơn vị phân phối điện về việc đấu nối nhà máy điện vào lưới điện truyền tải hoặc lưới điện phân phối theo quy định tại Thông tư 25 hoặc Thông tư 39.

8. Thỏa thuận SCADA/EMS (hoặc SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, Rơ le bảo vệ và tự động: Là thỏa thuận giữa CĐT và đơn vị điều độ hệ thống điện về thiết kế kỹ thuật của hệ thống SCADA/EMS (hoặc SCADA/DMS), hệ thống thông tin điều độ, Rơ le bảo vệ và tự động theo quy định tại Thông tư 39 hoặc Thông tư 25.

9. Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm (hoặc Thỏa thuận đo đếm điện năng): Là thỏa thuận giữa CĐT và đơn vị mua điện về thiết kế kỹ thuật hệ thống đo đếm điện năng giao nhận điện theo quy định tại Thông tư 42.

10. Thông tư 09: Là Thông tư 09/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn trình tự thủ tục mua bán điện với nước ngoài.

11. Thông tư 21: Là Thông tư 21/2015/TT-BCT ngày 23/6/2015 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư 46/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.

12. Thông tư 25: Là Thông tư 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện Truyền tải, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương.

13. Thông tư 30: Là Thông tư 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương và Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương.

14. Thông tư 39: Là Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện phân phối, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương.

15. Thông tư 42: Là Thông tư 42/2015/TT-BCT ngày 01/12/2015 của Bộ Công Thương Quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

16. Thông tư 46: Là Thông tư 46/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 21/2015/TT-BCT ngày 23/6/2015 của Bộ Công Thương.

17. Thông tư 57: Là Thông tư 57/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương về quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

18. Trang Web đàm phán PPA của EVN: Là Trang Web www.ppa.evn.com.vn do EVN xây dựng và quản lý, cho phép EVN, EVNNPT, EVNNLDC, EVNEPTC, TCTĐL tiếp nhận, theo dõi xử lý các loại hồ sơ có liên quan đến công tác đàm phán PPA các dự án điện trên cơ sở phân quyền cấp tài khoản và mật khẩu cho các đơn vị.

19. Các chữ viết tắt và từ ngữ dùng trong Quy trình này được hiểu như sau:

- a) EVN: Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- b) HĐTV: Hội đồng Thành viên Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- c) TGD: Tổng Giám đốc Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- d) EVNNPT: Tổng Công ty Truyền tải điện Quốc gia.
- e) TCTĐL: Tổng Công ty Điện lực.
- f) EVNNLDC: Trung tâm Điều độ hệ thống điện Quốc gia.
- g) EVNEPTC: Công ty Mua bán điện.
- h) NMĐ: Nhà máy điện.
- i) BOT: Xây dựng - kinh doanh - chuyển giao.
- j) CĐT: Tổ chức, cá nhân đầu tư dự án nhà máy điện.
- k) PPA: Hợp đồng mua bán điện.
- l) NLTT: Năng lượng tái tạo.

Trong Quy trình này, mọi dẫn chiếu liên quan đến bất kỳ một văn bản quy phạm pháp luật nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế của văn bản đó.

Mục 1. THỎA THUẬN ĐẤU NỔI

Điều 3. Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nổi thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN

1. CĐT chuẩn bị và gửi Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nổi cho EVNNPT/TCTĐL theo mẫu quy định tại Thông tư 25 trong trường hợp đấu nổi vào lưới điện của EVNNPT hoặc theo mẫu quy định tại Thông tư 39 trong trường hợp đấu nổi vào lưới điện của TCTĐL.

2. EVNNPT chủ trì tiếp nhận, xin ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan đối với Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nổi của CĐT với các dự án đấu nổi

vào lưới điện có cấp điện áp từ 220kV trở lên hoặc đấu nối vào phía 110kV hoặc 35kV trạm biến áp 220kV của EVNNPT. Các TCTĐL chủ trì tiếp nhận, xin ý kiến, tổng hợp ý kiến các đơn vị có liên quan đối với Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nối của CĐT với các dự án đấu nối vào lưới điện có cấp điện áp từ 110kV trở xuống thuộc phạm vi quản lý của đơn vị.

3. Trường hợp có bất cập liên quan đến phương án đấu nối ngoài thẩm quyền của EVNNPT/TCTĐL thì EVNNPT/TCTĐL phải báo cáo kèm theo kiến nghị cụ thể trình EVN xem xét có ý kiến trước khi ký Thỏa thuận đấu nối với CĐT. Đối với các dự án Nhà máy điện mặt trời nối lưới, Nhà máy điện gió nối lưới nếu đấu nối gây quá tải lưới điện yêu cầu báo cáo HĐTV EVN giải pháp không gây quá tải lưới điện ngay trong giai đoạn góp ý bổ sung quy hoạch và trước khi ký thỏa thuận đấu nối.

Điều 4. Thẩm định Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nối và Thỏa thuận đấu nối

1. EVNNPT/TCTĐL phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xem xét, thẩm định Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nối. Các đơn vị được EVNNPT/TCTĐL xin ý kiến hoặc báo cáo có trách nhiệm trả lời EVNNPT/TCTĐL thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của EVNNPT/TCTĐL hoặc kể từ khi Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đấu nối được cập nhật trên Trang Web đàm phán PPA của EVN.

2. Trường hợp kết quả thẩm định phương án đấu nối cho thấy việc đấu nối của NMD vào lưới điện không phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc không đáp ứng được các tiêu chuẩn kỹ thuật và vận hành và các quy định của pháp luật có liên quan, trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại Điều 5, EVNNPT/TCTĐL yêu cầu CĐT thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN đề xuất và đánh giá các biện pháp cần thiết để ngăn chặn ảnh hưởng hoặc yêu cầu thay đổi phương án đấu nối của CĐT.

3. Thời gian thỏa thuận và ký kết Thỏa thuận đấu nối lưới phân phối như sau:

a. Thời hạn xem xét và ký Thỏa thuận đấu nối với Khách hàng sử dụng lưới điện phân phối có đề nghị đấu nối ở cấp điện áp 110 kV và khách hàng sở hữu tổ máy phát điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp được quy định như sau:

| Các nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Trách nhiệm thực hiện |
|--|----------------------------|--|
| Gửi hồ sơ đề nghị đấu nối đầy đủ và hợp lệ | | CĐT |
| Xem xét hồ sơ đề nghị đấu nối | Không quá 15 ngày làm việc | TCTĐL, cấp điều độ có quyền điều khiển (trả lời không quá 07 ngày làm việc). |
| Chuẩn bị dự thảo Thỏa thuận | Không quá 05 | TCTĐL và CĐT |

| Các nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Trách nhiệm thực hiện |
|--|---------------------|-----------------------|
| đầu nối, thực hiện đàm phán và ký Thỏa thuận đầu nối | ngày làm việc | |

b. Đối với CĐT có trạm điện riêng đầu nối vào lưới điện trung áp: Trong thời hạn 04 ngày làm việc kể từ khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, các TCTĐL có trách nhiệm xem xét, thỏa thuận và ký Thỏa thuận đầu nối với khách hàng sử dụng điện có trạm điện riêng đầu nối vào lưới điện trung áp.

c. Đối với thỏa thuận đầu nối do các TCTĐL chủ trì, các TCTĐL gửi hồ sơ để EVNNPT xem xét có ý kiến trong trường hợp có yêu cầu cải tạo nâng cấp lưới điện truyền tải, nhằm đảm bảo truyền tải công suất các NMD khu vực và cấp điện cho phụ tải, trong đó đề xuất cụ thể danh mục và thời điểm cần thực hiện. Trong trường hợp không yêu cầu cải tạo nâng cấp lưới điện truyền tải, các TCTĐL gửi bản sao thỏa thuận đầu nối đã ký để EVNNPT cập nhật khi xem xét các dự án phát triển lưới điện Truyền tải.

4. Thời gian thỏa thuận và ký kết Thỏa thuận đầu nối lưới truyền tải như sau:

| Các nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Trách nhiệm thực hiện |
|---|--|---|
| Gửi hồ sơ đề nghị đầu nối đầy đủ và hợp lệ | | CĐT |
| Xem xét hồ sơ đề nghị đầu nối, chuẩn bị dự thảo Thỏa thuận đầu nối và gửi lấy ý kiến các đơn vị | Không quá 25 ngày làm việc kể từ khi nhận hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | EVNNPT, cấp điều độ có quyền điều khiển (trả lời không quá 07 ngày làm việc). |
| Hoàn thiện dự thảo Thỏa thuận đầu nối, thỏa thuận thống nhất và ký kết Thỏa thuận đầu nối | Không quá 05 ngày làm việc | EVNNPT và CĐT |

5. Thỏa thuận đầu nối ký kết phải theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 25 hoặc Phụ lục 3 Thông tư 39. Trường hợp quá thời hạn nêu tại khoản 3 và khoản 4 Điều này mà các bên chưa đi đến thống nhất, EVNNPT/TCTĐL phải có văn bản báo cáo EVN lý do, kiến nghị phương án giải quyết và kế hoạch thực hiện.

6. EVNNPT/TCTĐL có trách nhiệm xây dựng Quy trình chi tiết Thỏa thuận đầu nối phù hợp với Quy trình này, các quy định của pháp luật có liên quan và thông báo tới các CĐT, niêm yết công khai tại trụ sở EVNNPT/TCTĐL, Trang Web đàm phán PPA của EVN và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

7. Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc kể từ khi ký kết Thỏa thuận đầu nối, EVNNPT/TCTĐL có trách nhiệm tải lên Trang Web đàm phán PPA

của EVN các biên bản đàm phán và Thỏa thuận đầu nối đã ký kết trong hồ sơ đầu nối của từng dự án phục vụ công tác quản lý theo dõi của EVN.

Mục 2

THỎA THUẬN SCADA/EMS (SCADA/DMS), HỆ THỐNG THÔNG TIN ĐIỀU ĐỘ, RƠ LE BẢO VỆ VÀ TỰ ĐỘNG

Điều 5. Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa

1. CĐT các dự án nhà máy điện có công suất đặt từ 10MW trở lên hoặc các dự án nhà máy điện có công suất đặt nhỏ hơn 10MW có đầu nối vào lưới điện cấp điện áp 110kV phải thoả thuận với EVNNLDC/TCTĐL về hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa đối với các thiết bị thuộc quyền điều khiển của EVNNLDC/TCTĐL và chịu trách nhiệm đầu tư thiết bị trong phạm vi nhà máy điện, trạm điện; đầu tư thiết bị viễn thông, thiết lập kênh truyền từ hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của EVNNLDC/TCTĐL đến nhà máy điện, trạm điện theo đúng thiết kế đã được thoả thuận; quản lý vận hành thiết bị và kênh truyền kết nối thông tin và dữ liệu với các hệ thống trên của EVNNLDC/TCTĐL.

2. CĐT có trách nhiệm gửi Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa gửi cho EVNNLDC/TCTĐL thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN. Hồ sơ bao gồm:

a. Văn bản đề nghị Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động trong dự án của CĐT.

b. Thiết kế sơ bộ hệ thống điều khiển NMD, rơ le bảo vệ và tự động NMD và trạm điện.

c. Phương án kết nối hệ thống điều khiển của NMD với các Trung tâm Điều độ.

3. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 2 Điều này, căn cứ vào Thông tư 25 hoặc Thông tư 39 và Thông tư 30, EVNNLDC/TCTĐL tiến hành thẩm định và thoả thuận với CĐT về hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS), hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa. Trường hợp quá thời hạn trên mà các bên chưa đi đến thống nhất, EVNNLDC/TCTĐL phải báo cáo EVN lý do, kiến nghị phương án giải quyết và kế hoạch thực hiện. Việc tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ, hạn lịch làm việc với CĐT và kết quả công việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi ký kết các Thỏa thuận trên phải thực hiện và ghi nhận qua Trang Web đàm phán PPA của EVN.

4. Nội dung của Thoả thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa bao gồm:

a. Thoả thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS):

- Danh sách dữ liệu trao đổi và tiêu chuẩn kỹ thuật các thiết bị thuộc hệ thống DCS (Gateway)/RTU và hệ thống thông tin điều độ. Thiết bị hệ thống DCS (Gateway)/RTU phải tương thích với hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của EVNNLDC/TCTĐL.

- Trách nhiệm của CĐT trong việc đầu tư, lắp đặt và kết nối đường truyền dữ liệu hệ thống DCS (Gateway)/RTU từ nhà máy với hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của EVNNLDC/TCTĐL.

- Trách nhiệm phối hợp của CĐT và EVNNLDC/TCTĐL trong việc tích hợp các thông số hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của nhà máy điện, trạm điện với hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) của EVNNLDC/TCTĐL.

- Trách nhiệm nghiệm thu, phối hợp vận hành và xử lý sự cố của CĐT và EVNNLDC/TCTĐL trong vận hành hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS).

b) Thoả thuận về Hệ thống thông tin điều độ:

- Hệ thống thông tin điều độ bao gồm:

- + Điện thoại trực thông (hotline) (là yêu cầu bắt buộc).

- + Kênh thuê riêng truyền dữ liệu về EVNNLDC/TCTĐL phục vụ kết nối SCADA/EMS (SCADA/DMS), các hệ thống ghi sự cố và giám sát diện rộng FRs/WAMS, giám sát chất lượng điện năng (PQ). Đối với điện thoại quay số, yêu cầu CĐT phải trang bị máy dự phòng. Các thiết bị, kênh truyền phải tương thích với yêu cầu kỹ thuật và thông số của SCADA/EMS (SCADA/DMS) của EVNNLDC/TCTĐL.

- CĐT có trách nhiệm đầu tư, lắp đặt, thử nghiệm nghiệm thu và quản lý vận hành hệ thống đến giao diện thiết bị của EVNNLDC/TCTĐL.

- EVNNLDC/TCTĐL có trách nhiệm phối hợp trong quá trình CĐT thực hiện thử nghiệm nghiệm thu kết nối thiết bị.

c) Thoả thuận về rơ le bảo vệ và tự động hóa:

- CĐT có trách nhiệm thoả thuận với EVNNLDC/TCTĐL về các yêu cầu kỹ thuật, cấu hình, chức năng của hệ thống rơ le bảo vệ; các yêu cầu kỹ thuật của hệ thống giám sát ghi sự cố (FRs), đo góc pha (PMU), giám sát chất lượng điện năng PQ (trong trường hợp cần thiết); đặc tính kỹ thuật của các thiết bị điều khiển tự động theo tiêu chuẩn kỹ thuật và vận hành của Việt Nam.

- CĐT có trách nhiệm thiết kế, đầu tư, lắp đặt, chỉnh định hệ thống rơ le bảo vệ và tự động tại NMD và trạm điện của CĐT đáp ứng các yêu cầu trong thoả thuận đã ký với EVNNLDC/TCTĐL và đáp ứng các quy định của pháp luật có liên quan.

5. EVNNLDC/TCTĐL có trách nhiệm xây dựng Quy trình chi tiết Thoả thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa phù hợp với Quy trình này, các quy định của pháp luật có liên quan và thông báo tới các CĐT, niêm yết công khai tại trụ sở

EVNNLDC/TCTĐL, Trang Web đàm phán PPA của EVN và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

6. Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc kể từ khi ký kết Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa, EVNNLDC/TCTĐL có trách nhiệm tải lên Trang Web đàm phán PPA của EVN Thỏa thuận đã được ký kết trên và các biên bản đàm phán, trong hồ sơ của từng dự án phục vụ công tác quản lý theo dõi của EVN.

Mục 3

THỎA THUẬN ĐO ĐẾM

Điều 6. Thỏa thuận đo đếm

1. CĐT chuẩn bị và gửi hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đo đếm cho EVNEPTC/TCTĐL thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN. Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đo đếm bao gồm:

a. Thuyết minh của CĐT về hệ thống đo đếm: Giới thiệu chung về nhà máy và thông số chính của nhà máy, mô tả về vị trí đo đếm, lựa chọn thông số thiết bị đo đếm và tính đáp ứng của thiết bị, các giải pháp đấu nối mạch đo đếm, giải pháp thu thập và truyền dữ liệu công tơ từ xa, hệ thống niêm phong kẹp chì...và các công nghệ liên quan đến việc thanh toán tiền điện (như nhiệt độ môi trường, nhiệt độ nước tuần hoàn, các thông số nhiên liệu...) theo Thông tư 42 và các quy định của pháp luật có liên quan.

b. Các bản vẽ liên quan: Bao gồm sơ đồ nguyên lý hệ thống đo đếm trong sơ đồ một sợi của NMD hoặc trạm biến áp – nơi đặt hệ thống đo đếm, sơ đồ mặt bằng NMD hoặc trạm biến áp thể hiện vị trí bố trí thiết bị đấu nối mạch nhị thứ đo đếm tại hộp đấu dây biến áp, biến dòng, hàng kẹp tủ đấu dây, tủ trung gian và các thiết bị block thử nghiệm, tủ công tơ, các vị trí khoá và niêm phong, kẹp chì....

c. Các văn bản: Văn bản đề nghị Thỏa thuận đo đếm của CĐT, văn bản Thỏa thuận đấu nối giữa CĐT và EVNNPT/TCTĐL..

2. Trong vòng 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều này, EVNEPTC/TCTĐL phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành xem xét, thẩm định Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đo đếm và có văn bản Thỏa thuận đo đếm với CĐT. Các đơn vị được EVNEPTC/TCTĐL xin ý kiến hoặc báo cáo có trách nhiệm trả lời EVNEPTC/TCTĐL thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được đề nghị của EVNEPTC/TCTĐL hoặc kể từ khi Hồ sơ đề nghị Thỏa thuận đo đếm được cập nhật trên Trang Web đàm phán PPA của EVN. EVNEPTC/TCTĐL thẩm định phương án thiết kế hệ thống đo đếm và có văn bản Thỏa thuận đo đếm với CĐT. Trường hợp quá thời hạn trên mà các bên chưa đi đến thống nhất, EVNEPTC/TCTĐL phải báo cáo EVN lý do, kiến nghị phương án giải quyết và kế hoạch thực hiện.

3. Trình tự thực hiện và trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

| Các nội dung thực hiện | Thời gian thực hiện | Trách nhiệm thực hiện |
|---|--|------------------------------|
| Gửi Hồ sơ đề nghị thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm | Ngay sau khi thống nhất thỏa thuận đầu nối công trình điện vào lưới điện | CĐT |
| Gửi lấy ý kiến của các đơn vị giao nhận điện liên quan trực tiếp | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Hồ sơ đầy đủ và hợp lệ | EVNEPTC/TCTĐL |
| Tổng hợp ý kiến và gửi ý kiến bằng văn bản cho CĐT | 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến góp ý của các Đơn vị giao nhận điện liên quan | EVNEPTC/TCTĐL |
| Thông nhất và hoàn thiện Dự thảo thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm | 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của EVNEPTC/TCTĐL | EVNEPTC/TCTĐL và CĐT |
| Ký và gửi Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm | 03 ngày làm việc kể từ khi hoàn thiện dự thảo Thỏa thuận thiết kế kỹ thuật Hệ thống đo đếm và Hệ thống thu thập số liệu đo đếm | EVNEPTC/TCTĐL và CĐT |

4. Thỏa thuận đo đếm được ký kết phải theo mẫu quy định tại Phụ lục 2 Thông tư 42. Việc tiếp nhận hồ sơ, yêu cầu hoàn chỉnh hồ sơ, hạn lịch làm việc với CĐT và kết quả công việc từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ đến khi ký kết các Thỏa thuận trên phải thực hiện và ghi nhận qua trang Web đàm phán PPA của EVN.

5. EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm xây dựng Quy trình chi tiết Thỏa thuận đo đếm phù hợp với Quy trình này, các quy định của pháp luật có liên quan và thông báo tới các CĐT, niêm yết công khai tại trụ sở EVNEPTC/TCTĐL, Trang Web đàm phán PPA của EVN và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

6. Trong thời hạn không quá 3 ngày làm việc kể từ khi ký kết Thỏa thuận đo đếm, EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm tải lên Trang Web đàm phán PPA của EVN Thỏa thuận đã được ký kết và các biên bản đàm phán trong hồ sơ của từng dự án phục vụ công tác quản lý theo dõi của EVN.

Mục 4

ĐÀM PHÁN GIÁ ĐIỆN VÀ PPA

Điều 7. Tiếp nhận Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA

1. Đối với các Dự án năng lượng truyền thống:

a. EVNEPTC/TCTĐL tiếp nhận bộ Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA do CĐT gửi thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN. Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA ngoài văn bản đề nghị, tài liệu kèm theo bao gồm:

- Đối với các dự án NMD có tổng công suất lắp đặt trên 30MW, các nhà máy điện có công suất lắp đặt từ 30MW trở xuống tự nguyện tham gia thị trường điện: Thực hiện theo quy định tại Thông tư 57 và các Thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư 57.

- Đối với các dự án nhà máy điện đầu tư theo hình thức BOT: (i) Văn bản của Chính phủ đồng ý giao Chủ đầu tư phát triển dự án; (ii) Thỏa thuận nguyên tắc ký giữa Chủ đầu tư và Bộ Công Thương; (iii) Báo cáo đầu tư và/hoặc Thiết kế kỹ thuật của dự án được Bộ Công Thương thỏa thuận; (iv) Các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của Chủ đầu tư; (v) Bản chào giá điện và dự thảo PPA có hiệu lực; (vi) Dự thảo hợp đồng BOT, Cam kết bảo lãnh của Chính phủ (GGU).

- Đối với các dự án cũ đã hết hạn giá điện hoặc PPA hết hiệu lực: (i) Các văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan đến cơ sở pháp lý của đàm phán giá mới và PPA mới và (ii) phương án giá điện do CĐT đề xuất.

- Đối với các dự án cung cấp dịch vụ phụ trợ: Các tài liệu theo quy định của thông tư 21 và Thông tư 46 .

b. EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA do CĐT gửi. Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo yêu cầu tại khoản 1 Điều này, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm hướng dẫn CĐT bổ sung Hồ sơ theo quy định thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN.

2. Đối với các Dự án năng lượng tái tạo:

a. CĐT gửi Hồ sơ đề nghị ký kết PPA cho EVNEPTC/TCTĐL thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN. Hồ sơ đề nghị ký kết PPA theo đúng quy định tại các Thông tư của Bộ Công Thương liên quan đến Dự án năng lượng tái tạo.

b. EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA do CĐT gửi. Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ,

chưa hợp lệ theo yêu cầu, trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, EVNEPTC/TCTĐL hướng dẫn CĐT bổ sung Hồ sơ theo quy định thông qua trang Web đàm phán PPA của EVN.

3. Đối với các dự án mua điện nước ngoài:

a. EVNEPTC tiếp nhận bộ Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA do CĐT gửi trực tiếp hoặc thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN. Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA ngoài văn bản đề nghị, tài liệu kèm theo bao gồm: (i) Chủ trương theo quy định tại Thông tư 09 và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế. (ii) Thỏa thuận nguyên tắc ký giữa Chủ đầu tư và Bộ Công Thương; (iii) Báo cáo đầu tư và/hoặc Thiết kế kỹ thuật của dự án được Bộ Công Thương thỏa thuận; (iv) Các tài liệu chứng minh tư cách pháp lý của Chủ đầu tư; (v) Bản chào giá điện có hiệu lực và dự thảo PPA;

b. EVNEPTC có trách nhiệm kiểm tra tính đầy đủ, hợp lệ của Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA do CĐT gửi. Trong trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, chưa hợp lệ theo yêu cầu, trong vòng 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, EVNEPTC hướng dẫn CĐT bổ sung Hồ sơ theo quy định.

Điều 8. Kế hoạch đàm phán PPA

1. Trong vòng 5 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ đề nghị đàm phán PPA theo quy định tại Điều 7, EVNEPTC/TCTĐL thống nhất với CĐT Kế hoạch đàm phán PPA và thông báo cho CĐT thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN để thực hiện và báo cáo EVN theo quy định tại Điều 10 dưới đây.

2. Kế hoạch đàm phán PPA bao gồm các nội dung sau:

a. Các nội dung đàm phán về kỹ thuật, về giá điện và thanh toán, về pháp lý và các kiến nghị của EVNEPTC/TCTĐL liên quan đến đề xuất thuê Tư vấn độc lập thẩm định Hồ sơ đàm phán PPA đối với các dự án phức tạp và các đề xuất khác (nếu có).

b. Lịch biểu đàm phán các nội dung nói trên của PPA, trong đó thời gian bắt đầu và kết thúc đàm phán phải phù hợp quy định với khoản 1 và khoản 5 Điều 9 dưới đây.

c. Thời gian, địa điểm đàm phán.

Điều 9. Đàm phán và ký tắt PPA với CĐT

1. Trong vòng 7 ngày làm việc kể từ khi nhận được đầy đủ Hồ sơ đề nghị đàm phán PPA của CĐT, EVNEPTC/TCTĐL mời CĐT đàm phán PPA theo các nội dung đã được thống nhất trong Kế hoạch đàm phán.

2. Căn cứ đàm phán:

a. Đối với các NMD BOT: Báo cáo đầu tư và/hoặc Thiết kế kỹ thuật được Bộ Công Thương thỏa thuận; Thỏa thuận nguyên tắc ký giữa Chủ đầu tư và Bộ Công Thương; Bản chào về giá điện có hiệu lực và dự thảo PPA do CĐT đề

xuất; góp ý và kiến nghị của EVNNLDC về các trang bị hệ thống điều khiển tổ máy phục vụ công tác điều độ HTĐ và các quy định của pháp luật có liên quan.

b. Đối với các Dự án năng lượng tái tạo: Giá điện và PPA mẫu ban hành bởi cơ quan có thẩm quyền liên quan đến thủy điện nhỏ, điện gió, điện mặt trời, rác thải, sinh khối,...; báo cáo tính toán kiểm tra giải tỏa công suất của EVNNLDC (tính toán dựa trên tất cả các dự án năng lượng tái tạo đã ký PPA); tiến độ các công trình lưới điện có liên quan đến giải tỏa công suất của dự án của EVNNPT/TCTĐL và các quy định của pháp luật có liên quan.

c. Đối với các dự án mua điện nước ngoài: Chủ trương nhập khẩu điện do Chính phủ phê duyệt; Thỏa thuận nguyên tắc ký giữa Chủ đầu tư và Bộ Công Thương; Bản chào về giá điện có hiệu lực và dự thảo PPA do CĐT đề xuất.

d. Đối với các dự án bán điện dư: theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền và các quy định của pháp luật có liên quan.

e. Đối với các dự án mới khác: (i) Khung giá phát điện ban hành hàng năm; (ii) Thông tư 57 và các Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư 57; (iii) các quy định của pháp luật có liên quan.

f. Đối với các dự án cũ đã hết hạn giá điện hoặc PPA hết hiệu lực: (i) Hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Thông tư 57 và các Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư 57; (iii) các thông số đã thống nhất trong giá điện giai đoạn trước và (iv) phương án giá điện của CĐT, (v) các quy định của pháp luật có liên quan.

g. Đối với các dự án được các cấp có thẩm quyền cho phép đàm phán lại giá điện theo giá trị quyết toán vốn đầu tư: (i) thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; (ii) Thông tư 57 và các Thông tư sửa đổi bổ sung Thông tư 57; (iii) các quy định của pháp luật có liên quan.

h. Đối với các dự án cung cấp dịch vụ phụ trợ: (i) Thông tư 21 và Thông tư 46; (ii) các Thông tư sửa đổi, bổ sung và quy định của pháp luật có liên quan.

i. Các chỉ đạo, hướng dẫn hoặc các quy định riêng của EVN về các thông số đầu vào giá điện như tỷ lệ IRR, vốn vay, tỷ lệ vốn chủ sở hữu,..

3. Nội dung đàm phán:

a. Các nội dung về kỹ thuật: Thông số kỹ thuật nhà máy, đặc tính vận hành và các tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

b. Nội dung về thương mại: Giá điện, đồng tiền thanh toán và điều khoản thanh toán.

c. Nội dung về pháp lý: Chủ thể hợp đồng, ngôn ngữ hợp đồng, luật pháp áp dụng, cơ chế chia sẻ rủi ro, cơ chế xử lý tranh chấp, bồi thường thiệt hại, phạt vi phạm, chấm dứt và hủy bỏ trách nhiệm các bên.

4. Các Thỏa thuận đầu nối, đo đếm, SCADA/EMS (SCADA/DMS) và Hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa là một phần không tách rời của PPA. EVNNPT/TCTĐL, EVNNLDC có trách nhiệm phối hợp với

EVNEPTC/TCTĐL và CĐT để lập kế hoạch và tham gia đàm phán các nội dung có liên quan trong PPA (nếu cần thiết) hiệu quả với CĐT.

5. Nội dung các cuộc đàm phán PPA phải ghi thành biên bản và được đại diện EVNEPTC/TCTĐL và CĐT xác nhận. Nội dung biên bản đàm phán bao gồm: Thời gian, địa điểm, thành phần đàm phán, các vấn đề đàm phán, các nội dung thống nhất, các nội dung chưa thống nhất, phương án đề xuất, ý kiến cụ thể của hai bên.

6. Trừ các dự án BOT, trong vòng 7 ngày làm việc đối với dự án năng lượng tái tạo và 15 ngày làm việc đối với các dự án còn lại kể từ ngày kết thúc đàm phán theo lịch biểu đàm phán PPA, nếu hai bên không thể thống nhất để ký tắt được PPA, EVNEPTC/TCTĐL có báo cáo chi tiết gửi EVN xem xét, giải quyết hoặc báo cáo Bộ Công Thương.

7. Đối với các dự án BOT, EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm thực hiện theo đúng kế hoạch đàm phán đã được hai bên thỏa thuận. Kết quả và tiến độ đàm phán được EVN chỉ đạo thông qua báo cáo của EVNEPTC/TCTĐL sau mỗi vòng đàm phán.

8. Đối với các Dự án năng lượng tái tạo, ngoài Thỏa thuận đầu nối có điều kiện (nếu có) là phụ lục của PPA, trường hợp báo cáo tính toán kiểm tra giải tỏa công suất của EVNLDLDC cho thấy việc vận hành đầy tải nhà máy sẽ gây quá tải lưới điện hoặc trạm biến áp trên hệ thống, gây các ảnh hưởng khác lên hệ thống, EVNEPTC/TCTĐL đàm phán với CĐT để bổ sung điều khoản cam kết có liên quan đến giải tỏa toàn bộ công suất dự án khi các công trình lưới điện liên quan của EVN được đầu tư xây dựng và đưa vào vận hành đồng bộ và/hoặc các điều khoản cam kết khác của Chủ đầu tư về việc đầu tư các trang thiết bị để đảm bảo tiêu chuẩn vận hành tại điểm đấu nối phù hợp với quy định/tiêu chuẩn vận hành có hiệu lực trong cả đời dự án (cam kết cắt giảm công suất, các hệ thống lưu trữ điện năng, lắp đặt các thiết bị giảm thiểu sóng hài).

9. Trong quá trình đàm phán, nếu có những điểm chưa được quy định trong Quy trình này hoặc các văn bản liên quan của EVN và các văn bản liên quan của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, EVNEPTC/TCTĐL phải có văn bản báo cáo EVN và đề xuất giải pháp thực hiện.

Mục 5

THẨM ĐỊNH, THÔNG QUA VÀ PHÊ DUYỆT PPA

Điều 10. Trình Duyệt thảo PPA

1. Sau khi kết thúc đàm phán PPA, EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm trình EVN thông qua dự thảo PPA.

2. Hồ sơ trình thông qua dự thảo PPA:

a. Đối với các dự án BOT:

- Văn bản của EVNEPTC/TCTĐL trình thông qua dự thảo PPA, trong đó:

+ Đối với giá điện: Báo cáo chi tiết về phương án giá điện, bao gồm các thông số đầu vào tính toán giá điện đã thống nhất và chưa thống nhất giữa EVNEPTC/TCTĐL và CĐT; thuyết minh về các ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất của EVNEPTC với các đề xuất của CĐT; biên bản thỏa thuận giữa EVNEPTC và CĐT về các thông số đầu vào tính toán giá điện; các tài liệu khác có liên quan và các tài liệu bổ sung phát sinh trong quá trình đàm phán ngoài các tài liệu EVNEPTC/TCTĐL đã gửi EVN; kiến nghị của EVNEPTC/TCTĐL về mức giá điện đề nghị EVN thông qua; Bảng tính toán giá điện chuyển bằng file mềm (đầy đủ các công thức tính toán) về Ban Thị trường điện - EVN và được coi là tài liệu kèm theo văn bản trình của EVNEPTC/TCTĐL.

+ Tóm tắt nội dung chính của PPA, nêu rõ các nội dung có sửa đổi, bổ sung so với PPA mẫu (nếu có), thuyết minh về việc EVNEPTC/TCTĐL kiến nghị chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó.

- Dự thảo PPA (đã được ký tắt giữa EVNEPTC/TCTĐL và CĐT).

- Các Biên bản đàm phán.

- Tài liệu pháp lý về dự án (như văn bản về quy hoạch, chủ trương đầu tư và/hoặc giấy chứng nhận đầu tư, các thỏa thuận kỹ thuật và các tài liệu liên quan khác).

- Văn bản thẩm định về mặt pháp lý của bộ phận pháp chế thuộc EVNEPTC/TCTĐL.

b. Đối với các dự án NLTT:

- Văn bản của EVNEPTC/TCTĐL trình thông qua dự thảo PPA.

- Báo cáo nội dung chính của PPA, nêu rõ các nội dung có sửa đổi, bổ sung so với PPA mẫu, thuyết minh về việc EVNEPTC/TCTĐL kiến nghị chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó.

- Dự thảo PPA (đã được ký tắt giữa EVNEPTC/TCTĐL và CĐT).

- Các Biên bản đàm phán.

- Tài liệu pháp lý về dự án (như văn bản về quy hoạch, chủ trương đầu tư và/hoặc giấy chứng nhận đầu tư, các thỏa thuận kỹ thuật và các tài liệu liên quan khác).

- Văn bản thẩm định về mặt pháp lý của bộ phận pháp chế thuộc EVNEPTC/TCTĐL.

c. Đối với các dự án NMĐ khác:

- Văn bản của EVNEPTC/TCTĐL trình thông qua dự thảo PPA, trong đó:

+ Đối với giá điện: Báo cáo chi tiết về phương án giá điện, bao gồm các thông số đầu vào tính toán giá điện đã thống nhất và chưa thống nhất giữa EVNEPTC/TCTĐL và CĐT; thuyết minh về các ý kiến thống nhất hoặc không thống nhất của EVNEPTC với các đề xuất của CĐT; biên bản thỏa thuận giữa EVNEPTC và CĐT về các thông số đầu vào tính toán giá điện; các tài liệu khác

có liên quan và các tài liệu bổ sung phát sinh trong quá trình đàm phán ngoài các tài liệu EVNEPTC/TCTĐL đã gửi EVN; kiến nghị của EVNEPTC/TCTĐL về mức giá điện đề nghị EVN thông qua; Bảng tính toán giá điện chuyển bằng file mềm (đầy đủ các công thức tính toán) về Ban Thị trường điện - EVN và được coi là tài liệu kèm theo văn bản trình của EVNEPTC/TCTĐL.

+ Tóm tắt nội dung chính của PPA, nêu rõ các nội dung có sửa đổi, bổ sung so với PPA mẫu (nếu có), thuyết minh về việc EVNEPTC/TCTĐL kiến nghị chấp thuận các sửa đổi, bổ sung đó.

- Dự thảo PPA (đã được ký tắt giữa EVNEPTC/TCTĐL và CĐT).

- Các Biên bản đàm phán.

- Tài liệu pháp lý về dự án (như văn bản về quy hoạch, chủ trương đầu tư và/hoặc giấy chứng nhận đầu tư, các thỏa thuận kỹ thuật và các tài liệu liên quan khác).

- Văn bản thẩm định về mặt pháp lý của bộ phận pháp chế thuộc EVNEPTC/TCTĐL.

3. Trường hợp dự thảo PPA không được EVN thông qua, EVN có văn bản chỉ đạo EVNEPTC/TCTĐL, nêu rõ các lý do không thông qua đề EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm thông báo cho CĐT biết các ý kiến của EVN và tiếp tục đàm phán với CĐT theo chỉ đạo của EVN và báo cáo lại EVN.

4. Đối với các PPA thuộc thẩm quyền quyết định của TCTĐL, các TCTĐL quy định về thủ tục trình duyệt trong nội bộ TCTĐL, sao gửi EVN để theo dõi. Riêng thời gian thẩm định không được vượt quá thời gian quy định tại khoản 4 Điều 11 dưới đây.

Điều 11. Thẩm định và trình duyệt PPA

1. Trách nhiệm thẩm định và trình duyệt PPA:

Các Ban chức năng EVN thực hiện thẩm định các nội dung PPA như sau:

a. Ban Kế hoạch: (i) Chủ trì xem xét và trình ban hành văn bản giải quyết các kiến nghị của EVNNT/TCTĐL liên quan đến Thỏa thuận đấu nối. Tham gia: Ban Kỹ thuật-Sản xuất, Thị trường điện, EVNNLDC; (ii) Theo dõi, giám sát việc tiếp nhận hồ sơ, đàm phán, ký kết Thỏa thuận đấu nối của các đơn vị thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN.

b. Ban Kỹ thuật-Sản xuất: (i) Chủ trì xem xét và trình văn bản giải quyết các đề xuất của EVNNLDC liên quan đến thiết kế hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS) và hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa. Tham gia: Thị trường điện, EVNEPTC; (ii) Theo dõi, giám sát việc tiếp nhận hồ sơ, đàm phán, ký kết Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS) và hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa của EVNNLDC thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN.

c. Ban Kinh doanh: (i) Chủ trì xem xét và trình văn bản giải quyết các đề xuất của EVNEPTC liên quan đến thiết kế hệ thống đo đếm. Tham gia: Ban Thị

trường điện, EVNNLDC, EVNEPTC; (ii) Theo dõi, giám sát việc tiếp nhận hồ sơ, đàm phán, ký kết Thỏa thuận đo đếm của EVNEPTC với các đơn vị thông qua Trang Web đàm phán PPA của EVN.

d. Ban Tài chính Kế toán: (i) chủ trì các nội dung về thông số tài chính; (ii) tham gia ý kiến về giá điện của dự án, đồng tiền thanh toán và điều khoản thanh toán.

e. Ban Thị trường điện: (i) Chủ trì thẩm định các nội dung về giá điện, các điều khoản PPA, các thỏa thuận cơ sở hạ tầng dùng chung. Tham gia: Ban Quản lý Đầu tư (cho ý kiến về Tổng mức đầu tư của dự án), , Quản lý đầu tư vốn (đối với các dự án có vốn góp của EVN), Pháp chế (cho ý kiến về các nội dung thẩm định về mặt pháp lý của bộ phận pháp chế thuộc các đơn vị đối với *tài liệu pháp lý về dự án và PPA*, không bao gồm nội dung về giá điện và các thỏa thuận cơ sở hạ tầng dùng chung), Kỹ thuật-Sản xuất (thẩm định các thông số kỹ thuật của dự án), EVNNLDC (các vấn đề về vận hành). Chủ trì soạn thảo tờ trình, hồ sơ trình duyệt TGD, HĐTV và Cục Điều tiết điện lực theo đúng quy định; (ii) Phối hợp với các Ban Kế hoạch, Kỹ thuật – Sản xuất, Kinh doanh lập báo cáo tổng hợp hàng Quý tình hình tiếp nhận hồ sơ, đàm phán, ký kết các Thỏa thuận Đấu nối, Đo đếm, SCADA/EMS (SCADA/DMS) và hệ thống thông tin điều độ, rơ le bảo vệ và tự động hóa của các đơn vị, hoàn thành trước ngày 15 tháng đầu tiên của Quý kế tiếp.

2. Nội dung thẩm định PPA:

Trong quá trình thẩm định các kiến nghị của các đơn vị liên quan đến các nội dung của PPA, các Ban của EVN xem xét các kiến nghị và các thuyết trình của đơn vị để tham mưu cho lãnh đạo chấp thuận hoặc không chấp thuận các kiến nghị đó. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của các Ban, Ban chủ trì soạn thảo tờ trình trình lãnh đạo EVN thông qua hoặc không thông qua các đề xuất kiến nghị của các đơn vị, trong tờ trình, Ban chủ trì phải nêu rõ lý do không tiếp thu các ý kiến của các Ban phối hợp trong trường hợp không đồng ý và ý kiến của lãnh đạo EVN về việc thông qua hoặc không thông qua đề xuất kiến nghị của Ban, đơn vị (trong Tờ trình trình HĐTV).

3. Thời hạn thẩm định PPA:

Trong thời hạn quy định nhưng không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu thẩm định PPA của Ban chủ trì, các Ban tham gia thẩm định PPA có ý kiến thẩm định gửi về ban chủ trì thẩm định các nội dung của PPA.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của EVNEPTC/TCTĐL trình thông qua dự thảo PPA, Ban chủ trì thẩm định các nội dung của PPA trình Lãnh đạo Tập đoàn ý kiến thẩm định, có kiến nghị thông qua hoặc không thông qua các nội dung PPA do EVNEPTC/TCTĐL trình.

4. Đối với các dự án nhà máy điện thuộc thẩm quyền ký kết PPA của TCTĐL theo quy định:

Ban chức năng của TCTĐL chủ trì kiểm tra hồ sơ các dự án đảm bảo tính hợp lệ theo đúng quy định của Pháp luật. Sau thời hạn không quá 07 ngày làm việc nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, báo cáo Lãnh đạo TCTĐL xem xét quyết định.

Điều 12. Thông qua và ký kết PPA thuộc thẩm quyền của EVN

1. Trường hợp đồng ý thông qua các nội dung PPA do EVNEPTC/TCTĐL trình, EVN ban hành văn bản thông qua và giao EVNEPTC/TCTĐL ký kết với CĐT hoặc thông qua để báo cáo Bộ Công Thương (đối với loại dự án theo quy định) trước khi giao EVNEPTC/TCTĐL ký kết với CĐT. EVNEPTC/TCTĐL gửi 01 bản gốc và 03 bản sao PPA về EVN (Ban Thị trường điện). Ban Thị trường điện có trách nhiệm gửi bản sao PPA cho các đơn vị liên quan để phối hợp thực hiện.

2. Trường hợp không thông qua nội dung PPA do EVNEPTC/TCTĐL trình duyệt hoặc căn cứ ý kiến của Bộ Công Thương đối với các PPA thuộc quyền kiểm tra của Bộ Công Thương, EVN ban hành văn bản yêu cầu EVNEPTC/TCTĐL tiếp tục đàm phán với CĐT. Thời hạn tiếp tục đàm phán và thẩm định do lãnh đạo EVN quy định tùy trường hợp cụ thể.

CHƯƠNG II. THỰC HIỆN PPA

Điều 13. Thực hiện các thỏa thuận trước ngày PPA có hiệu lực

1. Thỏa thuận đầu nối: Đối với các dự án đã khởi công xây dựng trước khi ký PPA, căn cứ trách nhiệm đầu tư của EVNNPT/TCTĐL trong các Thỏa thuận đầu nối, tiến độ cam kết của CĐT, EVNNPT/TCTĐL lập kế hoạch đầu tư và báo cáo EVN thông qua trước khi thực hiện đảm bảo tiến độ đầu tư các công trình đầu nối phù hợp với tiến độ của dự án. Đối với dự án BOT, việc thực hiện nghĩa vụ của EVN trong Thỏa thuận đầu nối chỉ thực hiện sau ngày PPA có hiệu lực.

2. Các Thỏa thuận khác: TCTĐL/EVNEPTC/EVNNLDC có trách nhiệm thực hiện các cam kết của EVN trong Thỏa thuận đo đếm, Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS) và Hệ thống thông tin điều độ, thỏa thuận rơ le bảo vệ và tự động hóa trước ngày vận hành thương mại của dự án.

Điều 14. Việc thực hiện PPA sau ngày PPA có hiệu lực

1. Giai đoạn trước ngày vận hành thương mại của dự án:

EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm quản lý việc thực hiện và làm đầu mối đơn đốc các đơn vị thực hiện trách nhiệm của bên mua đối với việc thực hiện các Thỏa thuận đầu nối, Thỏa thuận đo đếm, Thỏa thuận SCADA/EMS (SCADA/DMS), hệ thống thông tin điều độ và thỏa thuận rơ le bảo vệ và tự động hóa theo quy định tại PPA do EVNEPTC/TCTĐL ký kết và báo cáo EVN theo quy định tại Điều 16; theo dõi việc thực hiện PPA của CĐT và EVN; thực hiện các thủ tục công nhận ngày vận hành thương mại của các tổ máy, một phần nhà máy hoặc nhà máy theo quy định, đảm bảo tuân thủ các quy định của PPA

và các quy định của pháp luật có liên quan. Đối với dự án hạ tầng cơ sở dùng chung các dự án BOT, EVN trực tiếp chỉ đạo các đơn vị thực hiện.

2. Giai đoạn sau ngày vận hành thương mại của dự án:

EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm phối hợp với EVNNLDC/EVNNPT để tổ chức thực hiện và theo dõi thực hiện PPA theo các điều khoản đã quy định tại PPA, quy định về thị trường điện và các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của EVN, các công việc chính bao gồm:

a. Cung cấp cho EVNNLDC giá điện cập nhật của các PPA và các ràng buộc về nhiên liệu, ràng buộc về bao tiêu (đối với EVNEPTC) hoặc kế hoạch khai thác các nguồn từ 30MW trở xuống (đối với TCTĐL) phục vụ lập kế hoạch vận hành hệ thống điện và thị trường điện.

b. Phối hợp cùng EVNNLDC xây dựng các quy trình liên quan đến kế hoạch sử dụng nhiên liệu, quy trình khai thác hồ chứa... phù hợp với các điều khoản của PPA và các quy định hiện hành của nhà nước liên quan đến vận hành hệ thống điện và giám sát thực hiện sau khi ký kết.

c. Phối hợp với EVNNLDC xây dựng và trình duyệt kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng các tổ máy cũng như các kế hoạch điều chỉnh.

d. Thông báo tới EVNNLDC trong trường hợp PPA hết hiệu lực, hết thời hạn giá điện.

e. Theo dõi và phối hợp với CĐT duy trì tình trạng hoạt động tin cậy, ổn định của hệ thống đo đếm điện năng, hệ thống thông tin điều độ, hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS), hệ thống rơ le bảo vệ và tự động hóa thuộc trách nhiệm đầu tư của CĐT.

f. Thực hiện đo đếm điện năng và thanh toán tiền điện theo đúng quy định của PPA và thị trường điện.

g. Trong quá trình theo dõi thực hiện, nếu phát hiện Bên bán điện vi phạm PPA hoặc có khả năng vi phạm PPA thì phải kịp thời thông báo cho Bên bán điện biết, tìm biện pháp ngăn chặn kịp thời, lưu trữ các hồ sơ, chứng cứ để phục vụ việc giải quyết tranh chấp.

h. Lưu giữ hồ sơ về toàn bộ quá trình thực hiện PPA, phản ánh trung thực, đầy đủ theo tiến trình thực hiện bằng các hình thức phù hợp như ghi chép, chụp ảnh hiện trường, lưu giữ toàn bộ chứng từ giao dịch.

i. Xử lý các tranh chấp theo đúng các quy định của PPA và quy định của pháp luật.

j. Định kỳ báo cáo EVN theo quy định tại Điều 16.

Điều 15. Trách nhiệm của các Ban EVN trong việc theo dõi thực hiện PPA

1. Trên cơ sở các báo cáo và kiến nghị của EVNEPTC/TCTĐL, các kiến nghị của CĐT, Ban Thị trường điện chủ trì phối hợp với các Ban liên quan của

EVN thẩm định, trình lãnh đạo EVN hướng giải quyết để chỉ đạo EVNEPTC/TCTĐL triển khai thực hiện. Các Ban tham gia gồm:

a. Ban Kỹ thuật-Sản xuất: Các vấn đề liên quan đến Hệ thống SCADA/EMS (SCADA/DMS), hệ thống thông tin điều độ và rơ le bảo vệ và tự động hóa.

b. Các Ban Kỹ thuật-Sản xuất, Kế hoạch, Tài chính kế toán: Các vấn đề liên quan đến lập kế hoạch vận hành hệ thống và thị trường điện, kế hoạch sửa chữa nhà máy, kế hoạch sử dụng nhiên liệu.

c. Các Ban Kế hoạch, Quản lý đầu tư, Quản lý xây dựng: Các vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng dùng chung, đấu nối.

d. Ban Pháp chế: Các vấn đề liên quan đến xử lý tranh chấp.

e. Ban Tài chính kế toán: Các vấn đề liên quan đến giá điện và thanh toán.

f. Ban Kinh doanh: Các vấn đề liên quan đến hệ thống đo đếm điện năng.

2. Báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện PPA và kết quả vận hành thị trường điện:

Trên cơ sở báo cáo thực hiện PPA của EVNEPTC/TCTĐL và báo cáo vận hành thị trường điện của EVNNLDC, Ban Thị trường điện có trách nhiệm tổng hợp báo cáo chung về thực hiện PPA và vận hành thị trường điện hàng quý, bao gồm phân tích, đánh giá kết quả thực hiện, các tồn tại hạn chế và biện pháp khắc phục hoàn thành trước ngày 15 tháng đầu tiên của Quý kế tiếp.

CHƯƠNG III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Chế độ báo cáo và bảo mật

1. Đối với EVNNPT, TCTĐL, EVNNLDC: Vào ngày 25 tháng cuối cùng hàng Quý lập báo cáo EVN tình hình đàm phán và thực hiện PPA với CĐT đối với những nội dung của PPA thuộc trách nhiệm của mình;

2. Đối với EVNEPTC: Vào ngày 25 hàng tháng, EVNEPTC có trách nhiệm lập Báo cáo tháng về tình hình thực hiện các công việc theo Quy trình này;

3. Hình thức báo cáo: Thông qua hệ thống báo cáo điện tử của EVN (EVNPortal).

4. Nội dung báo cáo của các đơn vị bao gồm:

a. Công tác tiếp nhận hồ sơ trong tháng/Quý.

b. Công tác thẩm định hồ sơ trong tháng/Quý.

c. Công tác đàm phán trong tháng/Quý: nội dung đàm phán, các thỏa thuận đã đạt được, các nội dung chưa thống nhất (kèm theo biên bản cuộc họp).

d. Kế hoạch thực hiện trong tháng/Quý tiếp theo.

e. Tình hình thực hiện PPA và thị trường điện: Kết quả vận hành (sản lượng ngày, sửa chữa, sự cố và các vi phạm), thanh toán, và các thông tin khác.

f. Trong quá trình đàm phán có các điểm chưa được quy định hoặc quy định chưa rõ ràng trong các văn bản của EVN và cơ quan nhà nước có thẩm quyền, EVNEPTC/TCTĐL có trách nhiệm nghiên cứu, đề xuất với EVN phương án giải quyết.

5. Ban Thị trường điện EVN tổng hợp báo cáo của các đơn vị về tình hình đàm phán và thực hiện PPA với CĐT và phối hợp cùng các Ban của EVN trình văn bản hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị thực hiện. Trường hợp cần thiết, theo yêu cầu của EVN, dự thảo văn bản trình lãnh đạo EVN phê duyệt và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền có văn bản hướng dẫn, chỉ đạo.

6. Ngoài báo cáo định kỳ nêu trên, các đơn vị thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của EVN.

Điều 17. Kiểm tra và xử lý vi phạm

1. Tùy từng trường hợp cụ thể, EVN quyết định kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với việc thực hiện Quy trình này của các đơn vị.

2. Trên cơ sở kết quả kiểm tra, EVN sẽ nghiêm khắc xử lý các vi phạm gây thiệt hại cho lợi ích của EVN hoặc làm ảnh hưởng tới uy tín của EVN trong quan hệ với đối tác theo quy định của pháp luật và của EVN.

Điều 18. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị liên quan trong việc thực hiện Quy trình này có trách nhiệm soạn thảo và ban hành quy trình về trình tự, thủ tục thực hiện công việc nội bộ của đơn vị mình đảm bảo tính minh bạch, hiệu quả trong công việc và tạo điều kiện thuận lợi cho CĐT. Nội dung quy trình do các đơn vị ban hành không được trái với nội dung Quy trình này.

2. Trên cơ sở báo cáo của các đơn vị, sự theo dõi giám sát của các Ban liên quan trong EVN, hàng quý, TGD có trách nhiệm báo cáo HĐQT tình hình thực hiện Quy trình này và đề xuất các kiến nghị để xử lý các phát sinh trong quá trình đàm phán và thực hiện PPA hoàn thành trước ngày 25 tháng đầu tiên của Quý kế tiếp.

PHỤ LỤC: DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ QUY CHẾ QUẢN LÝ NỘI BỘ CỦA EVN LIÊN QUAN

I. Văn bản quy phạm pháp luật

1. Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ hướng dẫn Luật điện lực và Luật điện lực sửa đổi.
2. Thông tư 09/2015/TT-BCT ngày 29/5/2015 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn trình tự thủ tục mua bán điện với nước ngoài.
3. Thông tư số 30/2019/TT-BCT ngày 18 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của TT số 25/2016/TT-BCT và TT số 39/2015/TT-BCT.
4. Thông tư 21/2015/TT-BCT ngày 23/6/2015 của Bộ Công Thương quy định phương pháp xác định giá dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, trình tự kiểm tra hợp đồng cung cấp dịch vụ phụ trợ hệ thống điện, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư 46/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương.
5. Thông tư 25/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện Truyền tải, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương.
6. Thông tư 39/2015/TT-BCT ngày 18/11/2015 của Bộ Công Thương Quy định hệ thống điện phân phối, được sửa đổi, bổ sung một số điều bởi Thông tư 30/2019/TT-BCT ngày 18/11/2019 của Bộ Công Thương.
7. Thông tư 42/2015/TT-BCT ngày 01/12/2015 của Bộ Công Thương Quy định đo đếm điện năng trong hệ thống điện và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.
8. Thông tư 46/2018/TT-BCT ngày 15/11/2018 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 21/2015/TT-BCT ngày 23/6/2015 của Bộ Công Thương.
9. Thông tư 57/2020/TT-BCT ngày 31/12/2020 của Bộ Công Thương về quy định phương pháp xác định giá phát điện, hợp đồng mua bán điện và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế hợp lệ.

II. Quy chế quản lý nội bộ của EVN

1. Quy chế Quản trị trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 238/QĐ-EVN ngày 28/8/2018 của Hội đồng thành viên EVN và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có);
2. Quy chế về sản xuất kinh doanh điện trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 05/HĐTV-EVN ngày 26/01/2022.